

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2022/DSST
Ngày: 26/4/2022
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Lầu 8 số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T (Có mặt).

Địa chỉ: Lầu 8 số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM.

Bị đơn: Bà Đỗ Hà Tường V, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 30/13D Tô Ký, ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2020 và các Biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức T trình bày:

Ngày 18/5/2011 bà Đỗ Hà Tường V có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ngân hàng đồng

ý cấp thẻ tín dụng cho bà V với hạn mức là 50.000.000 đồng. Sau khi mở thẻ bà V đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 128.926.157 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà V phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ bà V đã trả cho Ngân hàng 135.033.197 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng cộng số tiền thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do bà V nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng nên đến ngày 26/9/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu với số tiền là 20.493.444 đồng sang nợ quá hạn và xác định số nợ gốc bà V chưa trả là 20.493.444 đồng, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Trên cơ sở đó tính đến ngày 26/4/2022 bà V còn nợ ngân hàng số tiền 81.516.544 đồng, trong đó nợ gốc là 20.493.444 đồng, lãi quá hạn là 61.023.100 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Hà Tường V phải trả đủ cho ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/4/2022 là 81.516.544 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật. Bà V có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/4/2022 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn bà Đỗ Hà Tường V cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tiến hành hòa giải, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà Đỗ Hà Tường V là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các Điều 463 đến Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015. Bị đơn trong vụ án là bà Đỗ Hà Tường V cư trú tại 30/13D Tô Ký, ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Đỗ Hà Tường V thanh toán số tiền nợ là 81.516.544 đồng, trong đó nợ gốc là 20.493.444 đồng, lãi quá hạn là 61.023.100 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/5/2011, trong nội dung hợp đồng có thể hiện việc Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà V với hạn mức là 50.000.000 đồng. Sau khi mở thẻ bà V đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 128.926.157 đồng. Tính đến thời điểm ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà V là ngày 26/9/2014, bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 135.033.197 đồng và còn nợ ngân hàng số tiền 20.493.444 đồng. Từ thời điểm này đến nay bà V không thanh toán nợ gốc còn lại cũng như lãi phát sinh cho ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng chuyển toàn bộ nợ gốc bà V còn nợ sang nợ quá hạn nên lãi suất trên số tiền này được tính là nợ quá hạn và bà V phải trả lãi quá hạn theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/5/2011 mà hai bên đã ký (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng) cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Tại các phiên hòa giải, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền gốc và lãi mà bà V còn nợ cho nguyên đơn, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/5/2011 mà nguyên đơn cung cấp, các bên thống nhất thỏa thuận lãi suất theo hợp đồng tín dụng (2.15%/tháng). Do vậy, lãi quá hạn mà ngân hàng áp dụng là 3,22%/tháng để tính lãi yêu cầu bị đơn trả là phù hợp với quy định về lãi, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng được quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn Đỗ Hà Tường V phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là 81.516.544 đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/5/2011, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật và bảo đảm quyền là lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

- Xét yêu cầu của bị đơn bà Đỗ Hà Tường V:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy bị đơn biết rõ nội dung vụ kiện cũng như yêu cầu trả nợ của nguyên đơn nhưng đã không đến Tòa để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc*

dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ gốc và nợ lãi mà phía nguyên đơn đã đưa ra nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận và xem xét yêu cầu của bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả nợ vay cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đỗ Hà Tường V bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu bà Đỗ Hà Tường V thanh toán nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/5/2011 với số tiền tổng cộng là 81.516.544 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Đỗ Hà Tường V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 81.516.544 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà V có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/5/2011 từ ngày 27/4/2022 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Hà Tường V phải chịu 4.075.827 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.679.926 đồng theo Biên lai thu tiền số 0077352 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 07a, 07b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Học Môn;
- Chi cục THADS H.Học Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Yến Ngọc